

Ngày 31/12/2025	19,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	-5.1%	17.0%

	2025	
ROE	7.7%	+/- YoY ▲ 4.4%

	Q4/25		
DT thuần	4.95	QoQ ▼ 3.97 ▼ 44.5%	YoY ▲ 2.46 ▲ 98.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	43.4	YoY ▲ 16.3 ▲ 60.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	-1.17	QoQ ▼ 4.46 ▼ 136%	YoY ▲ 2.07 ▲ 63.7%
	tỷ VNĐ		

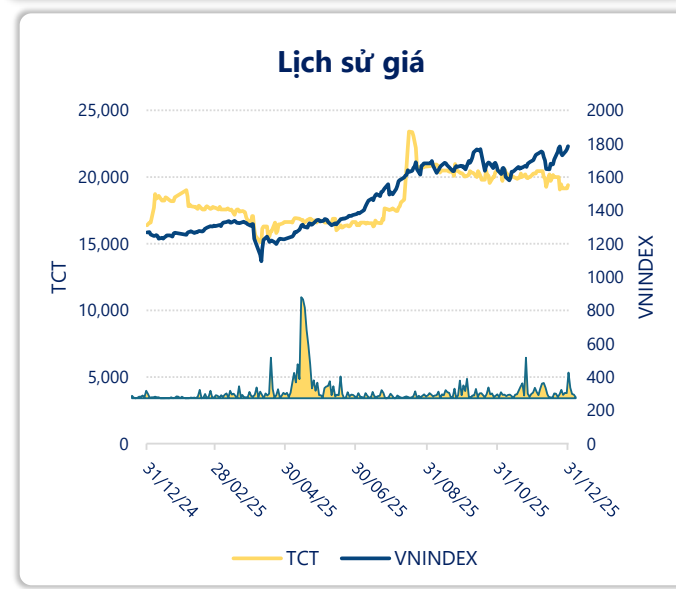
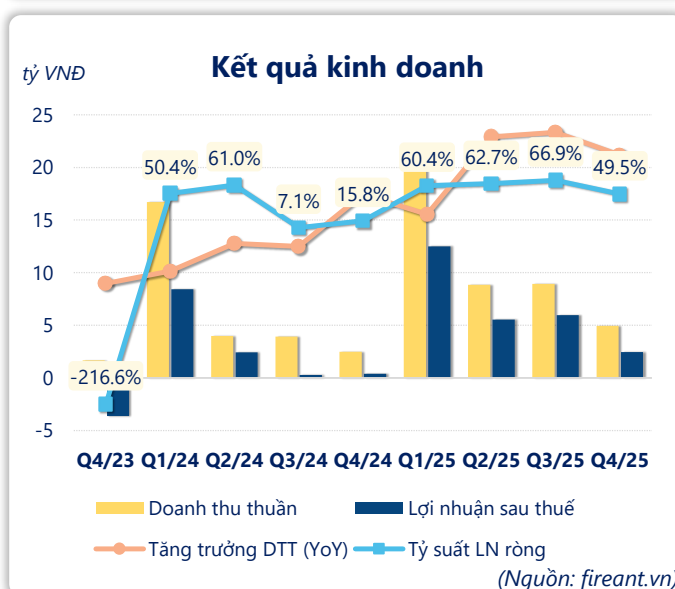
	2025	
LN gộp	16.6	YoY ▲ 18.4 ▲ 1019%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	2.80	QoQ ▼ 4.68 ▼ 62.5%	YoY ▲ 2.28 ▲ 439%
	tỷ VNĐ		

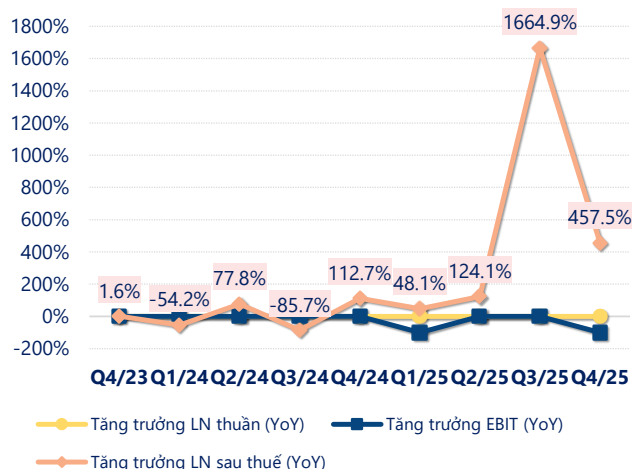
	2025	
LN thuần	32.8	YoY ▲ 19.2 ▲ 141%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	2.45	QoQ ▼ 3.52 ▼ 59.0%	YoY ▲ 2.06 ▲ 528%
	tỷ VNĐ		

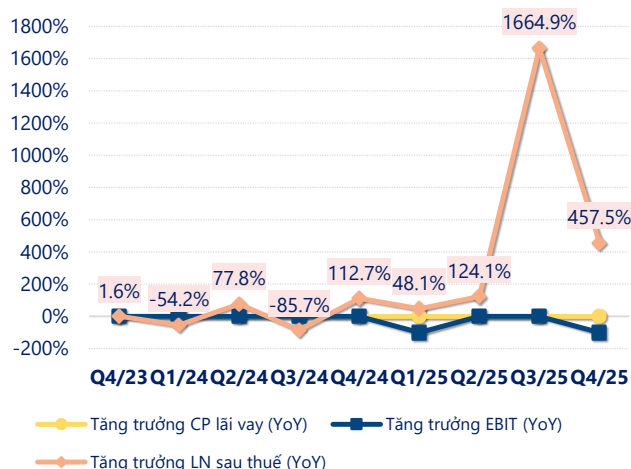
	2025	
LN sau thuế	26.5	YoY ▲ 15.7 ▲ 145%
	tỷ VNĐ	



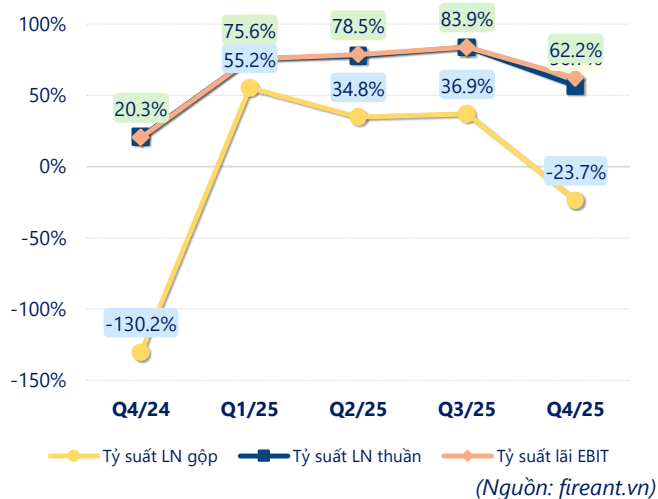
Tăng trưởng lợi nhuận



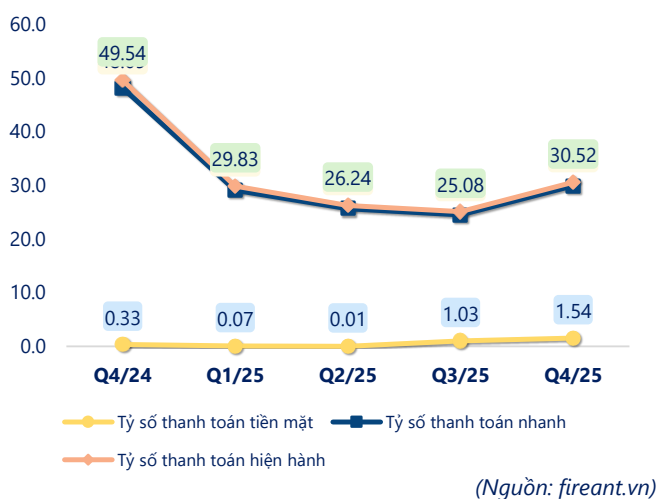
Tăng trưởng chi phí



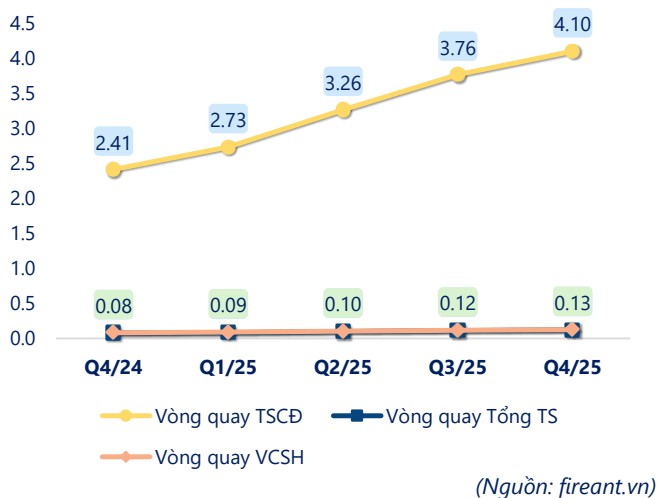
Tỷ suất lợi nhuận



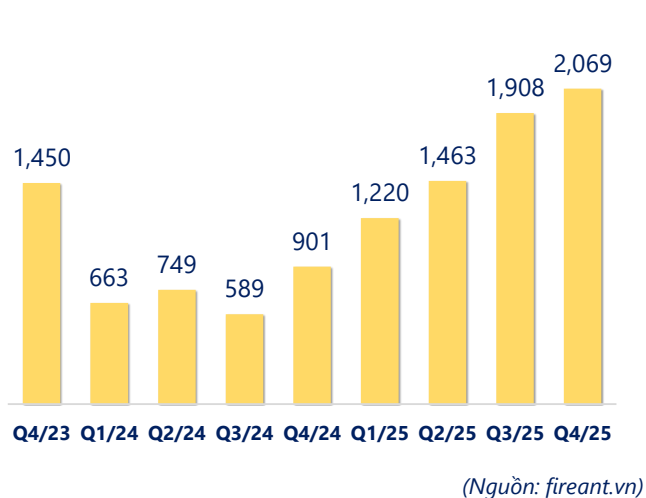
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4.95	2.49	98.8%	43.4	27.1	60.2%
Giá vốn hàng bán	6.13	5.73	6.9%	26.8	28.9	-7.4%
Lợi nhuận gộp	-1.17	-3.24	63.7%	16.6	-1.81	1019%
Doanh thu HĐTC	5.38	5.25	2.4%	21.3	21.4	0.0%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.06	0.05	16.5%	0.29	1.33	-78.2%
Chi phí QLDN	1.34	1.44	-6.9%	4.88	4.61	5.9%
LN thuần từ HĐKD	2.80	0.52	439%	32.8	13.6	141%
Lợi nhuận khác	0.27	-0.01	2827%	0.34	-0.02	1994%
LN trước thuế	3.08	0.51	503%	33.1	13.6	144%
Lợi nhuận sau thuế	2.45	0.39	528%	26.5	10.8	145%
LNST của CĐ cty mẹ	2.45	0.39	528%	26.5	10.8	145%

(Nguồn: fireant.vn)

